

Số: 1439 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 25 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường
dự án “Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Tân Thiếp
xã Xương Lâm, huyện Lạng Giang”**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 846/TTr-TNMT ngày 21/12/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Tân Thiếp xã Xương Lâm, huyện Lạng Giang” (sau đây gọi là dự án) của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Lạng Giang (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Xương Lâm, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức

1. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường, Hội đồng thẩm định¹: Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin, số liệu trong hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án; về kết quả thẩm định hồ sơ, tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả, các nội dung, yêu cầu về bảo vệ

¹ Thành lập theo Quyết định số 1193/QĐ-TNMT ngày 20/11/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường

môi trường của dự án tại Điều 1 Quyết định này đã đảm bảo theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật khác có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải; UBND huyện Lạng Giang, UBND xã Xương Lâm, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Lạng Giang và tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CCBVMT thuộc Sở TN&MT (lưu h/s);
- Ban QLDA ĐTXD huyện Lạng Giang (*trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công*);
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + LĐVP (CVP), TH, KTN;
 - + Công thông tin điện tử tỉnh;
 - + Trung tâm Phục vụ hành chính công;
 - + Lưu: VT, KTN^{Việt Anh}

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Ô Pích

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG DỰ ÁN
“XÂY DỰNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHU DÂN CƯ THÔN TÂN THIẾP,
XÃ XƯƠNG LÂM, HUYỆN LẠNG GIANG”

*(Kèm theo Quyết định số 1439 /QĐ-UBND ngày 25 /12/2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)*

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Tân Thiếp xã Xương Lâm, huyện Lạng Giang.

- Địa điểm thực hiện: Xã Xương Lâm, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Chủ dự án: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Lạng Giang.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Quy mô dự án: Xây dựng đồng bộ HTKT khu dân cư trên diện tích khoảng 19.888 m² gồm các hạng mục: San nền, đường giao thông, khuôn viên cây xanh, cấp thoát nước, cấp điện, điện chiếu sáng, thông tin liên lạc...

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- Các hạng mục công trình của dự án đầu tư gồm: San nền, đường giao thông, khuôn viên cây xanh, cấp thoát nước, cấp điện, điện chiếu sáng, thông tin liên lạc...

- Hoạt động của dự án đầu tư:

+ Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án.

+ Hoạt động vận hành dự án.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước 02 vụ trở lên với diện tích 17.035 m² là yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại điểm đ, khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng:

- Việc chiếm dụng đất: Dự án chiếm 19.888 m² đất, trong đó: đất lúa 2 vụ: 17.035 m²; đất vườn: 1.663 m²; đất mặt nước: 862m²; đất giao thông: 328m².

- Hoạt động giải phóng mặt bằng:

+ Tác động do hoạt động chuẩn bị mặt bằng: Phát quang thực vật, phá dỡ các công trình nằm trên phần diện tích thực hiện dự án (tháo dỡ, di chuyển đường điện hiện trạng);

+ Tác động do chiếm dụng đất kênh mương thủy lợi, chiếm dụng đường giao thông;

- Hoạt động trong quá trình san lấp mặt bằng, thi công xây dựng.

+ Bụi, khí thải phát sinh từ các nguồn sau:

++ Bụi phát sinh từ hoạt động đào đắp, san nền; từ quá trình bốc dỡ, lưu trữ vật liệu xây dựng;... Thông số ô nhiễm đặc trưng là Bụi.

++ Bụi, khí thải từ quá trình vận chuyển đất đắp, nguyên vật liệu xây dựng. Thông số ô nhiễm đặc trưng là Bụi, SO₂, NO₂, CO, VOCs,...

++ Bụi, khí thải từ hoạt động của máy móc thiết bị thi công trên công trường. Thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, SO₂, NO_x, bụi,...

++ Khí thải phát sinh từ quá trình hàn. Thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, NO_x, khói hàn,...

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân tham gia thi công xây dựng trên công trường; nước thải từ quá trình thi công (từ hoạt động vệ sinh dụng cụ, thiết bị và từ hoạt động rửa xe,...) và nước mưa chảy tràn trên bề mặt dự án.

+ Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng; đất đào phát sinh từ hoạt động thi công san nền và xây dựng các hạng mục công trình dự án; từ hoạt động phát quang thảm thực vật; từ hoạt động phá dỡ công trình hiện trạng và chất thải rắn xây dựng phát sinh do hoạt động thi công xây dựng dự án; chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công, xây dựng.

+ Đất bóc tầng đất mặt diện tích đất chuyên trồng lúa nước.

- Tác động do rủi ro, sự cố như: Sự cố tai nạn lao động; sự cố tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ; các rủi ro, sự cố thiên tai,...

2.2. Giai đoạn vận hành

- Tác động bụi, khí thải từ hoạt động giao thông; từ hoạt động đun nấu trong khu dân cư; khí thải, mùi phát sinh từ khu tập kết rác thải.

- Tác động do chất thải từ hoạt động sinh hoạt của các hộ gia đình trong khu dân cư; chất thải phát sinh từ quá trình duy tu, sửa chữa công trình hạ tầng kỹ thuật.

- Tác động do chất thải nguy hại như: Bóng đèn huỳnh quang thải; Pin, ắc quy hỏng; Linh kiện điện tử hỏng; Bóng đèn Led chứa linh kiện điện tử từ hoạt động chiếu sáng trên các tuyến đường nội bộ,...

- Tác động do nước thải sinh hoạt từ hoạt động sinh hoạt của các hộ gia đình trong khu dân cư.

- Tác động do nước mưa chảy tràn trên mặt bằng sân, mái nhà, đường giao thông của dự án kéo theo bụi bẩn từ mái nhà, sân bãi, đường đi xuống hệ thống thoát nước.

- Tác động tới môi trường kinh tế - xã hội khu vực.

- Tác động do sự cố sụt lún; sự cố tai nạn giao thông; sự cố ngập úng và các

rủi ro về thiên tai; sự cố hệ thống thu gom nước thải; sự cố trong quá trình thu gom, lưu trữ chất thải nguy hại,...

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

3.1.1. Khí thải, nước thải

** Nước thải:*

- Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng phát sinh khoảng 4 m³/ngày với thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD₅, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), dầu mỡ động thực vật, tổng Coliforms,...

- Nước thải thi công bao gồm nước thải từ hoạt động rửa nguyên vật liệu, vệ sinh dụng cụ, thiết bị (cuốc, xẻng, dao xây, thước xây, xô đựng vật liệu,... không dính dầu mỡ) và từ hoạt động rửa xe,... phát sinh khoảng 1,2 m³/ngày. Thông số ô nhiễm đặc trưng là chất rắn lơ lửng, BOD₅, COD, tổng dầu mỡ khoáng,...

- Nước mưa chảy tràn trên khu vực thi công xây dựng kéo theo đất, cát, chất cặn bã, dầu mỡ xuống cống thoát nước xung quanh, gây bồi lắng, tắc nghẽn cục bộ. Thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD₅, tổng chất rắn lơ lửng (TSS)...

** Bụi, khí thải:*

- Bụi phát sinh từ quá trình phá dỡ các công trình hiện trạng; từ hoạt động đào đắp, san nền các hạng mục công trình; từ quá trình bốc dỡ, tập kết nguyên vật liệu, thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi.

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công và đất đá đi đổ thải; từ hoạt động của máy móc, thiết bị thi công trên công trường. Thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, SO₂, NO_x, bụi,...

- Khí thải từ quá trình hàn, thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, NO_x, khói hàn.

3.1.2. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng khoảng 20 kg/ngày.

- Chất thải rắn thông thường phát sinh từ quá trình phát quang thực vật khoảng 2,7 tấn. Thành phần chủ yếu là cây cối, thực vật,...

- Chất thải rắn thông thường từ quá trình phá dỡ công trình hiện trạng khoảng 18 tấn. Thành phần chủ yếu bê tông, vữa xi măng, gạch vỡ,...

- Đất bóc tầng đất mặt diện tích đất chuyên trồng lúa nước khoảng 4.258,7m³.

- Đất đá rơi vãi trên tuyến đường vận chuyển khoảng 0,03m³/ngày.

- Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động thi công, xây dựng như bì carton, giá gỗ dựng thiết bị, dây dứa, ba via, đầu mẫu thừa, sắt thép, vỏ bao xi măng, gạch

vỡ, bê tông thừa,...phát sinh khoảng 110,7 tấn trong cả quá trình thi công.

- Chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình xây dựng chủ yếu là dầu thải; giẻ lau, găng tay nhiễm thành phần nguy hại, bao bì cứng bằng kim loại thải, đất cát dính dầu mỡ,... phát sinh khoảng 50 kg/tháng.

3.1.3. Tiếng ồn, độ rung

- Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động của máy móc thiết bị thi công, xây dựng; từ hoạt động của các phương tiện vận chuyển chuyên vận vật liệu.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT áp dụng đối với tiếng ồn phát sinh từ dự án, QCVN 27:2010/BTNMT áp dụng đối với độ rung phát sinh từ dự án.

3.1.4. Các tác động khác

- Tác động lên kinh tế - xã hội khu vực; tác động đến giao thông khu vực và trên tuyến đường vận chuyển; tác động do bom mìn tồn lưu trong đất; tác động đến hộ dân sống dọc tuyến đường vận chuyển và các khu dân cư hiện trạng, tổ chức xung quanh dự án; tác động vùng sản xuất nông nghiệp lân cận dự án; tác động đến khu dân cư hiện trạng và các tổ chức liền kề; tác động của dự án đến hệ thống kênh mương hiện trạng ...

- Tác động do rủi ro, sự cố như: Sự cố tai nạn lao động; sự cố tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ; các rủi ro, sự cố thiên tai; nguy cơ lún nứt các công trình lân cận; sự cố sạt lở, sụt lún; nguy cơ xung đột giữa công nhân thi công với người dân địa phương...

3.2. Giai đoạn vận hành

3.2.1. Nước thải, khí thải

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ dự án khoảng 14,4 m³/ngày đêm. Thành phần ô nhiễm đặc trưng TSS, BOD₅, Amoni, Nitrat, Phosphat, Dầu mỡ, Tổng Coliforms,...

- Nước mưa chảy trên bề mặt đường dự án sẽ rửa trôi, cuốn theo các chất bẩn như đất, bụi cát, dầu mỡ bám trên mặt đường, rác (vật liệu rơi, lá cây...) vào đường thoát nước của dự án, dẫn tới ảnh hưởng tới hệ thống thoát nước và chất lượng các dòng nước mặt trong khu vực.

3.2.2. Bụi, khí thải

- Khí thải phát sinh từ phương tiện giao thông vận tải ra vào khu dân cư có thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi, CO, NO_x, SO₂, THC,...

- Khí thải phát sinh từ hoạt động đun nấu trong khu dân cư có thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, NO₂, NO₂, THC...

- Mùi từ hệ thống thu gom nước thải, khu tập kết rác thải với thông số ô nhiễm đặc trưng là NH₃, H₂S,...

- Khí thải từ hoạt động của máy điều hòa nhiệt độ.

3.2.2. Chất thải rắn

* Chất thải rắn thông thường:

- Tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ khu dân cư khoảng 60 kg/ngày.

- Bùn thải từ các bể tự hoại với tổng khối lượng khoảng 4,8m³/năm.

- Bùn từ trạm xử lý nước thải: 2,6 kg/ngày.

* Chất thải nguy hại phát sinh tối đa từ khu dân cư như: Giẻ lau dính dầu; bóng đèn huỳnh quang thải; pin, ắc quy hỏng; linh kiện điện tử hỏng; chai, lọ, bình chứa thành phần nguy hại (như: chai đựng hóa chất tẩy rửa, bình xịt muối,...),... khoảng 11,4 kg/năm.

3.2.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn phát sinh không đáng kể từ hoạt động của phương tiện giao thông; từ hoạt động kinh doanh của một số hộ gia đình,...

3.2.4. Các tác động khác

- Tác động đến kinh tế - xã hội; đến an ninh trật tự, tác động từ việc chăm sóc cây xanh...

- Tác động do sự cố như: Sự cố tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ; sự cố về bão lụt, ngập úng; sự cố hệ thống thu gom nước thải;...

4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý khí thải, nước thải

4.1.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

- Nước thải sinh hoạt: Bố trí 01 nhà vệ sinh di động với bể chứa chất thải dung tích khoảng 5m³ thiết kế đồng bộ hợp khối (Bể chứa) đặt nổi đặt tại lán trại của công nhân xây dựng. Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng đến hút chất thải tại bể chứa mang đi xử lý theo quy định với tần suất khoảng 3-5 ngày/lần hoặc khi bể chứa đầy. Khi kết thúc giai đoạn thi công xây dựng, các nhà vệ sinh sẽ được tháo dỡ di chuyển đi các công trình khác.

- Nước thải phát sinh từ hoạt động thi công, xây dựng:

+ Đối với nước thải từ hoạt động vệ sinh máy móc, thiết bị: Bố trí từ 2 đến 3 thùng phuy chứa nước phục vụ rửa dụng cụ xây dựng, sau đó nước này được tận dụng cho công tác phối trộn vật liệu xây dựng: trộn vữa, bê tông,... hoặc đập bụi, không thoát ra hệ thống thoát nước của khu vực.

+ Đối với nước thải từ hoạt động xịt rửa bánh xe các phương tiện ra vào công trường: Xây dựng tại công trường thi công 01 hồ lắng cấu tạo 03 ngăn, dung tích 03 m³/hồ để thu gom, lắng lọc toàn bộ nước thải từ hoạt động rửa bánh xe. Nước thải sau khi lắng, lọc được tái sử dụng vào mục đích rửa bánh xe, làm ẩm nguyên vật liệu thi công, đất đá thải trước khi vận chuyển, tưới nước đập bụi trên công trường thi công.

- Nước mưa chảy tràn:

+ Vạch tuyến phân vùng thoát nước mưa. Các tuyến thoát nước tạm thời phải đảm bảo tiêu thoát triệt để, không gây úng ngập trong suốt quá trình xây dựng và không làm ảnh hưởng đến khả năng thoát thải của các khu vực bên ngoài dự án.

+ Bố trí 04 hướng thoát nước tạm thời ở giai đoạn này theo khu vực như sau:

++ Bố trí rãnh thoát nước, hố lắng tại vị trí phía Tây khu vực thi công hướng thoát nước từ Bắc xuống Nam, chiều dài rãnh thoát nước dự kiến 250m kích thước 0,8m x 0,8m x 0,5m, bố trí 5 hố lắng kích thước 1,5m x 1,5m x 1m.

++ Bố trí 02 rãnh thoát nước giữa khu vực thi công. Chiều dài rãnh thoát nước dự kiến 300m kích thước 0,8m x 0,8m x 0,5m, bố trí 6 hố lắng kích thước 1,5m x 1,5m x 1m.

++ Bố trí rãnh thoát nước, hố lắng tại vị trí phía Đông khu vực thi công hướng thoát nước từ Bắc xuống Nam, chiều dài rãnh thoát nước dự kiến 300m kích thước 0,8m x 0,8m x 0,5m, bố trí 6 hố lắng kích thước 1,5m x 1,5m x 1m.

+ Thường xuyên kiểm tra, nạo vét, khơi thông, không để phế thải xây dựng xâm nhập vào đường thoát nước gây tình trạng ứ đọng, bồi lấp.

+ Không tập kết phế thải cạnh các tuyến thoát nước mưa của khu vực.

+ Thường xuyên kiểm tra rãnh thoát nước nạo vét bùn với tần suất 01 lần/tháng và trước các trận mưa lớn để phòng ngừa tắc nghẽn đường cống thoát nước, tránh nguy cơ gây úng ngập.

4.1.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Tất cả các phương tiện vận chuyển nguyên liệu (đất, cát, xi măng, đá...) được phủ kín thùng xe để ngăn ngừa phát tán bụi vào môi trường.

- Thực hiện phun nước tưới ẩm để dập bụi với tần suất tùy thuộc vào giai đoạn thi công xây dựng như sau:

+ Trong quá trình đào đắp, san nền: Thực hiện phun nước chống bụi, thời gian tưới và mật độ tưới tùy thuộc vào thời tiết, vào những ngày khô hanh nắng nóng, gió mạnh tại những khu vực phát sinh ra nhiều bụi số lần tưới khoảng 2 - 4 lần/ngày.

+ Quá trình vận chuyển: Tưới ẩm dọc theo các tuyến đường vận chuyển 04 lần/ngày, tăng tần suất lên từ 5 đến 6 lần/ngày trong những ngày khô hanh, nắng nóng, chiều dài tuyến đường phun nước trong phạm vi 1km từ vị trí dự án.

+ Từ quá trình bốc dỡ, tập kết nguyên vật liệu: Thực hiện phun nước tưới ẩm tại khu vực bốc dỡ, tập kết và khu vực xung quanh để hạn chế bụi phát sinh với tần suất trung bình khoảng 2-4 lần/ngày và có thể tăng lên tùy thuộc vào khối lượng vật tư tập kết.

- Xung quanh khu vực thi công tiến hành quây tường tôn cao từ 2m đến 3m cách ly hoàn toàn khu vực thi công với khu vực xung quanh để hạn chế tác động do bụi, khí thải đồng thời hạn chế những tai nạn đáng tiếc có thể xảy ra, đặc biệt

khu vực tiếp giáp với các khu dân cư hiện trạng xung quanh khu vực dự án. Hàng rào chắc chắn, phản quang vào ban đêm và đặt cách mép đào tối thiểu 1m, khu vực thi công đảm bảo đủ ánh sáng vào ban đêm.

- Các phương tiện đi ra khỏi công trường được vệ sinh sạch sẽ, tránh đất rơi vãi hoặc dính vào bánh xe ra đường.

- Không sử dụng các phương tiện, thiết bị (xe, máy thi công quá cũ) đã quá thời gian đăng kiểm hoặc không được các trạm Đăng kiểm cấp phép do lượng khí thải vượt quá tiêu chuẩn cho phép.

- Trang bị đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động (găng tay, nón bảo hộ, kính bảo vệ mắt, khẩu trang...) cho công nhân làm việc tại công trường và tuyệt đối tuân thủ các quy định về an toàn lao động khi lập đồ án tổ chức thi công.

- Trong quá trình hàn cắt kim loại thực hiện trong khu vực riêng biệt, chủ dự án bố trí tại khu vực khuất gió hạn chế phát tán khói hàn ra xung quanh. Công nhân làm việc trực tiếp được trang bị kính mắt, khẩu trang hoạt tính, bảo hộ lao động,.. Đảm bảo an toàn lao động, sức khỏe cho công nhân.

4.1.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

4.1.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- * Chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí 01 thùng chứa rác thải sinh hoạt có dung tích 120 lít/thùng đặt tại khu vực lán trại của công nhân để thu gom, lưu giữ chất thải, hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định (tần suất 3 lần/tuần).

- * Chất thải rắn thi công, xây dựng:

- Chất thải từ quá trình phát quang thực vật: Trước khi thi công 2 tháng, Chủ dự án thông báo kế hoạch thi công đến từng địa phương nơi có các hộ dân có đất nằm trong dự án để người dân có kế hoạch gieo trồng và thu hoạch nông sản phù hợp, tránh gây lãng phí. Tạo điều kiện để cho các hộ dân thu gom toàn bộ cây trồng trên đất tận dụng tối đa vào các mục đích khác nhau. Đối với khối lượng thực bì dọn dẹp người dân không sử dụng được vào các mục đích nào cần thải bỏ Chủ dự án sẽ cho công nhân thu gom, vận chuyển đến Khu vực xử lý chất thải rắn ngành xây dựng kết hợp khu vườn ươm cây xanh của huyện Lạng Giang tại thôn Dều, xã Đại Lâm.

- Đối với đất bóc hữu cơ: 4.258,7m³, sử dụng 1.455,2 m³ vào khuôn viên cây xanh của dự án (diện tích: 856 m²) và sử dụng 2.803,5 m³ vào khuôn viên cây xanh của Trường tiểu học Yên Mỹ (diện tích: 3.115 m²).

- Chất thải rắn phát sinh từ quá trình phá dỡ công trình hiện trạng (tháo dỡ, di chuyển đường điện hiện trạng) sẽ được thu hồi và bàn giao cho cơ quan quản lý đường điện địa phương để tái sử dụng nhằm hạn chế chất thải phát sinh tại khu vực đồng thời tiết kiệm chi phí được. Đối với khối lượng không tận dụng được sẽ thu gom, vận chuyển đổ thải tại khu vực xử lý chất thải rắn ngành xây dựng kết

hợp khu vườn ươm cây xanh của huyện Lạng Giang tại thôn Dều, xã Đại Lâm.

- Chất thải rắn xây dựng:

+ Các loại chất thải (như: sắt thép, giấy vụn, bìa carton,...) được thu gom, sau đó bán cho các đơn vị thu mua phế liệu.

+ Các loại cặn vữa, bê tông thừa, gạch vỡ, đất cát dư thừa... không tận dụng được sẽ vận chuyển đến đi đổ thải tại bãi đổ thải tại khu vực xử lý chất thải rắn ngành xây dựng kết hợp khu vườn ươm cây xanh của huyện Lạng Giang tại thôn Dều, xã Đại Lâm.

- Thông tin bãi đổ thải của dự án:

+ Vị trí bãi đổ thải của dự án: Khu vực xử lý chất thải rắn ngành xây dựng kết hợp khu vườn ươm cây xanh của huyện Lạng Giang tại thôn Dều, xã Đại Lâm với diện tích cho phép đổ thải 13,5ha.

+ Biện pháp giảm thiểu tác động trong quá trình đổ thải:

++ Đảm bảo an toàn giao thông trong quá trình vận chuyển như: chờ đúng tải trọng, di chuyển đúng tốc độ cho phép, sắp xếp số lượt xe phù hợp không tập trung nhiều xe cùng một lúc, giảm tốc độ khi đi qua khu dân cư và các góc cua, bố trí người điều khiển giao thông ở công công trường.

++ Trong quá trình đổ phế thải tại bãi chôn lấp sẽ phát sinh bụi cuốn theo gió phát tán ra khu vực xung quanh ảnh hưởng đến chất lượng không khí, môi trường và sức khỏe của người dân. Một số biện pháp được đề xuất như: Thực hiện công tác lu lèn, đầm chặt bề mặt ngay sau khi đổ thải để hạn chế tối đa tác động của bụi do gió cuốn lên phát tán ra môi trường; Tiến hành phun nước tưới ẩm trong quá trình đổ thải với tần suất khoảng 2 - 4 lần/ngày.

++ Tiến hành đổ thải vào đúng vị trí được quy định, không đổ thải tràn lan lấn chiếm sang khu vực lân cận ngoài ranh giới bãi chôn lấp.

++ Chủ dự án cam kết đảm bảo vệ sinh môi trường và thực hiện tất cả các biện pháp giảm thiểu trên trong suốt thời gian đổ thải.

4.1.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- Bố trí 01 kho lưu trữ tạm thời phía Tây Nam của Dự án, có biển báo theo đúng quy định (Bố trí kho chứa CTNH có diện tích 6m², kết cấu tôn ghép, cửa lưới thép, có biển cảnh báo).

- Bố trí 06 thùng phuy có dung tích 100 lít/thùng được dán nhãn tên chất thải nguy hại (CTNH), mã CTNH để thu gom, lưu chứa riêng biệt đối với từng loại CTNH. Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định với tần suất 01 năm/lần.

4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Bố trí thời gian thi công phù hợp, không thi công vào các khung giờ nghỉ trưa (12h - 13h) và ban đêm (21h - 6h) để tránh ảnh hưởng đến sinh hoạt của công

nhân và đời sống của người dân khu vực xung quanh.

- Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân tiếp xúc trực tiếp với nguồn phát sinh tiếng ồn (chụp tai, mũ bảo hiểm,...).

- Trong quá trình thi công nền đường, chủ dự án hạn chế sử dụng máy đầm rung, lu rung để hạn chế tối đa tác động đến các công trình hiện trạng.

- Thường xuyên bảo dưỡng các thiết bị máy móc, thực hiện chế độ bổ sung dầu mỡ theo định kỳ.

- Xây dựng lịch trình thi công hợp lý, giảm mật độ các loại phương tiện thi công trong cùng một thời điểm; không sử dụng cùng một lúc nhiều máy móc, thiết bị thi công gây độ ồn, rung lớn; giữ khoảng cách giữa các thiết bị để tránh tác động cộng hưởng của tiếng ồn, rung.

4.1.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

- Thành lập đội phòng cháy chữa cháy (PCCC) được lựa chọn từ các công nhân tham gia thi công lực lượng này được tổ chức học tập huấn luyện nghiệp vụ cơ bản về công tác PCCC. Việc sử dụng các thiết bị, máy thi công dùng điện phải theo đúng các quy định về an toàn điện. Từng khu vực có cầu dao riêng, khi nghỉ hoặc lúc ra về phải ngắt cầu dao. Bố trí bể chứa nước, đồng thời bố trí các thùng phuy 100 lít đựng cát khô.

- Lập bảng đề ra các nội quy và đội kiểm tra về an toàn lao động, giữ gìn vệ sinh môi trường và các quy chế phòng, chống cháy nổ trên công trường.

- Lắp biển báo cấm lửa và trang bị các thiết bị chữa cháy và dập cháy nhanh tại các khu vực dễ xảy ra cháy nổ.

- Đặt các biển cảnh báo cho người dân trong vùng biết công trường đang thi công, khu vực xe ra vào thường xuyên để người dân cảnh giác tránh gây các trường hợp tai nạn giao thông xảy ra.

- Bố trí người điều khiển phương tiện giao thông trong giờ cao điểm và trong giai đoạn hoạt động của các phương tiện thi công tránh xảy ra sự cố.

- Bố trí thời gian vận chuyển hợp lý nhằm tránh các giờ cao điểm có khả năng ảnh hưởng đến giao thông chung (giờ đi làm việc, giờ tan làm, giờ đi học, tan trường...). Bố trí hợp lý thời gian, khoảng cách giữa các chuyến xe ra vào cách nhau hợp lý.

- Lập bảng đề ra các nội quy và đội kiểm tra về an toàn lao động, giữ gìn vệ sinh môi trường và các quy chế phòng, chống cháy nổ trên công trường.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động, các thiết bị ứng phó kịp thời với sự cố xảy ra.

- Xe chở đúng trọng tải quy định, không vượt quá mức cho phép, gây rơi vãi xà bần, cây cối làm cản trở giao thông trên các tuyến đường mà xe đi qua.

- Yêu cầu các chủ phương tiện chở vật liệu đúng tải trọng cho phép và tuân thủ luật giao thông, chạy đúng tốc độ cho phép nhằm hạn chế khả năng xảy ra tai

nạn giao thông.

- Các xe tải vận chuyển nguyên luôn trong tình trạng hoạt động tốt, không bị hư hỏng phanh xe, lốp xe, còi,...

- Thường xuyên kiểm tra, bảo trì bảo dưỡng các thiết bị vận tải để các phương tiện luôn hoạt động trong trạng thái tốt nhất,

- Trang bị đầy đủ dụng cụ, thiết bị, thông tin liên lạc, bảo hộ đáp ứng yêu cầu phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn để kịp thời ứng phó với các tình huống khẩn cấp.

- Xây dựng hệ thống thoát nước tạm thời và thường xuyên kiểm tra, định kỳ bảo trì, bảo dưỡng đảm bảo tiêu thoát nước cho khu vực, đặc biệt trong mùa mưa, bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai, không làm gia tăng rủi ro thiên tai và phát sinh thiên tai mới.

- Thường xuyên nạo vét hệ thống cống rãnh, khơi thông dòng chảy, tăng khả năng tiêu thoát úng, thoát nước cho hệ thống thoát nước trong mùa mưa bão.

- Sử dụng các máy bơm công suất lớn để bơm nước tại vị trí ngập úng thoát ra điểm quy hoạch tiếp nhận.

4.2. Giai đoạn vận hành

4.2.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

4.2.1.1. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Bố trí các làn đường dẫn vào khu dân cư phải hợp lý.

- Tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an toàn và vệ sinh môi trường đối với các phương tiện giao thông.

- Bố trí một cách hợp lý hệ thống cây xanh dọc theo tuyến giao thông. Đảm bảo tổng diện tích cây xanh cho toàn khu dự án. Cây xanh có tác dụng rất lớn trong việc hạn chế ô nhiễm không khí như giữ bụi, lọc sạch không khí, cản trở tiếng ồn phát tán.

- Tiểu ban vệ sinh khu dân cư sẽ thường xuyên quét dọn, vệ sinh mặt đường nhằm hạn chế thấp nhất lượng bụi đất, lá cây trên mặt đường.

- Thu gom toàn bộ lượng chất thải rắn phát sinh, không để chất thải rắn tồn đọng qua ngày hôm sau và các thùng chứa chất thải rắn đều có nắp đậy.

- Hạn chế tối đa các mùi gây ô nhiễm như cống phải có nắp, nghiêm cấm phóng uế và vứt rác thải bừa bãi.....

- Hệ thống điều hòa nhiệt độ được lắp đặt tại vị trí hợp lý theo thiết kế, đảm bảo không phát tán nhiệt dư gây ô nhiễm nhiệt cục bộ.

- Khuyến khích các hộ trong dự án sử dụng máy hút khói và khử mùi khói bếp với các chức năng sau: Triệt tiêu dioxit carbon, loại độc chất trong gas, mùi thức ăn, lọc không khí, bảo vệ sức khỏe, môi trường, hạn chế hư hỏng các đồ vật trang trí nội thất cao cấp.

4.2.1.2. Đối với thu gom và xử lý nước thải

* Nước thải sinh hoạt

- Xây dựng mạng lưới thu gom nước thải riêng rẽ với mạng lưới thoát nước mưa.
- Hệ thống thoát nước thải của dự án nhằm thu gom toàn bộ nước thải của các hộ dân sinh sống trong phạm vi dự án. Cụ thể như sau:

+ Nước thải sinh hoạt của các hộ dân sinh sống trong phạm vi Dự án được xử lý trong bể tự hoại sẽ được dẫn ra ống PVC D110 rồi vào hố ga kết hợp đặt trong hào kỹ thuật ở phía sau nhà sau đó được dẫn vào bể lắng nước thải đặt ở vị trí cây xanh (Thiết kế dung tích bể lắng nước thải 50m³). Nước thải sau khi được xử lý ở bể lắng dẫn về trạm xử lý nước thải 20m³/ngày.đêm đặt ở đất hạ tầng kỹ thuật, nước thải của dự án sau khi được thu gom xử lý đạt tiêu chuẩn sẽ thoát ra kênh đất hiện trạng.

+ Hệ thống tiêu thoát nước thường xuyên được kiểm tra, bảo dưỡng, đặc biệt là hệ thống rãnh thoát, hệ thống thu gom, các hố ga lắng cặn thường xuyên được duy tu, sửa chữa bảo đảm tốt cho việc tiêu thoát nước.

* Nước mưa chảy tràn:

- Hệ thống thoát nước mưa được thiết kế theo nguyên tắc tự chảy. Hệ thống thoát nước mưa thiết kế riêng biệt hoàn toàn với hệ thống thoát nước thải.

- Hướng thoát nước được thoát theo hướng từ bắc xuống nam rồi thoát vào kênh đất hiện trạng - Cống thoát nước mưa là cống tròn BTCT ly tâm, những đoạn trên hệ chịu tải trọng A, những đoạn dưới lòng đường chịu tải trọng C.

- Cống tròn D400, D600, D800, D1000: Là cống ly tâm miệng bát, mỗi đoạn cống dài 2m, được đặt trên các đế cống đúc sẵn (trường hợp chiều dài đoạn ống lẻ bố trí ống cống L=1m ở đoạn cuối). Dưới đế cống đệm đá dăm dày 10cm.

- Kết cấu hố ga xây gạch: Đáy là BTXM M200 đá 2x4 dày 15cm, dưới đệm đá dăm dày 10cm. Tường ga xây gạch không nung dày 22cm, vữa XM M75, trong lòng trát vữa XM M75 dày 1,5cm. Mũ mố hố ga BTXM đá 1x2, M200#, đập tấm đan BTCT đá 1x2, M200#.

- Kết cấu hố ga bê tông cốt thép: Móng lót bê tông đá 2x4, M150# dày 10cm. Móng ga, tường ga, trần ga đổ bê tông cốt thép đá 1x2, M200# dày 20cm. Trên đập tấm đan BTCT đá 1x2, M200#.

- Kết cấu cửa thu, cửa xả: Gồm cửa thu CT1, CT2, cửa xả CX có kết cấu như sau: Móng đệm đá dăm dày 10cm. Xây móng, tường đá VXM M100#.

4.2.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

4.2.2. 1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường.

* Chất thải rắn sinh hoạt

- Phương án thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt của Dự án như sau:

+ Đối với chất thải rắn sinh hoạt tại các hộ gia đình: Các hộ gia đình tự bố trí thùng rác ngay nơi phát sinh (nhà ăn, nhà bếp, nhà vệ sinh) để thu gom rác thải.

+ Đối với rác thải tại khu vực công cộng: Khu dân cư bố trí các thùng rác có nắp đậy đặt dọc tuyến đường nội bộ hoặc các lô cây xanh.

Người dân có trách nhiệm thu gom rác thải sinh hoạt phát sinh để vào các thùng chứa. Hàng ngày xe chở rác của đơn vị vệ sinh môi trường sẽ đến thu gom rác theo giờ cố định và vận chuyển đến khu xử lý rác thải tập trung của xã Xương Lâm.

- Đối với lượng bùn thải từ bể tự hoại của các hộ gia đình: Các hộ gia đình có trách nhiệm thuê đơn vị chức năng hút cặn, thu gom, xử lý bùn cặn từ bể tự hoại trong công trình của mình với tần suất khoảng 01 năm/lần hoặc theo thực tế phát sinh.

* Bùn thải nạo vét từ các hệ thống bể xử lý nước thải tập trung:

Đối với bùn thải từ hệ thống thu gom và bùn từ các trạm xử lý nước thải được thu gom, xử lý 3 tháng/lần. Thực hiện hợp đồng với các đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý bùn thải cùng với chất thải sinh hoạt thông thường

4.2.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

Đối với chất thải nguy hại từ hoạt động sửa chữa, bảo dưỡng trạm biến áp: Đơn vị được giao quản lý vận hành dự án ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom dầu thải máy biến áp để vận chuyển mang đi xử lý.

Đối với chất thải nguy hại từ các hộ gia đình: Đơn vị nhận bàn giao quản lý dự án phổ biến các quy định, cách thức thu gom, phân loại chất thải nguy hại và quản lý theo đúng quy định hiện hành. Các hộ gia đình chịu trách nhiệm thu gom, quản lý, xử lý chất thải nguy hại phát sinh tại gia đình mình theo quy định.

4.2.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Trồng cây xanh xung quanh dự án. Cây xanh được trồng vây quanh dự án có tác dụng hấp thu tiếng ồn, chặn sự di chuyển của chất ô nhiễm từ đường giao thông bên cạnh tới dự án, đồng thời tạo cảnh quan đẹp, điều tiết vi khí hậu khu vực.

4.2.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

- Mạng lưới cấp nước cho hệ thống phòng cháy chữa cháy của khu vực: Trên các trục đường có ống cấp nước chính có đường kính D110 trở lên sẽ đặt các trụ cứu hỏa với khoảng cách giữa các trụ cứu hỏa từ 100m - 120m. Các trụ cứu hỏa đặt ở ngã 3, ngã 4 đường để thuận tiện cho xe cứu hỏa lấy nước chữa cháy, khoảng cách tối đa giữa các trụ cứu hỏa là 120m, áp lực tối thiểu tại mỗi họng là 10m cột nước, lưu lượng cấp tại các điểm lấy nước là 15 l/s, theo TCVN 2622-1995, đảm bảo bán kính phục vụ không quá 150 (m).

- Tuân thủ các phương án quy hoạch hệ thống thoát nước mưa, nước thải, đảm bảo cao độ cos nền và xây dựng hệ thống mương rãnh đảm bảo tiêu thoát nước tự nhiên khi mưa to kéo dài.

- Thường xuyên nạo vét hệ thống cống rãnh, khơi thông dòng chảy, tăng

khả năng tiêu thoát úng, thoát nước cho hệ thống thoát nước trong mùa mưa bão.

- Dự phòng máy bơm nước cưỡng bức trong trường hợp ngập úng.

- Công thoát nước mưa chảy tràn được xây dựng có nắp đậy nhằm hạn chế rác thải, lá cây rơi xuống đồng thời đội vệ sinh thường xuyên quét dọn nạo vét mương thu gom nhằm đảm bảo khả năng tiêu thoát.

- Đối với công thoát nước thải: Đối với rãnh thu gom nước thải bố trí hố ga có nắp đậy cứ 1 hố ga thu nước cho 4 hộ dân, định kỳ kiểm tra, nạo vét bùn đảm bảo khả năng thoát nước.

- Thực hiện phân chia làn đường, kẻ vạch đường chỉ dẫn, lắp biển báo giao thông, bật đèn đường chiếu sáng vào ban đêm.

- Vệ sinh đường công thoát nước thải, tránh ùn tắc, ứ đọng chất thải rắn trong đường công dẫn nước thải.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

5.1. Giai đoạn thi công, xây dựng (thuộc trách nhiệm của Chủ dự án)

5.1.1. Không khí làm việc

- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại khu vực thi công xây dựng;

- Các chỉ tiêu giám sát: Nhiệt độ, độ ẩm, bụi, tiếng ồn, CO, SO₂, NO₂

- Tần suất: 06 tháng/lần

- Quy chuẩn so sánh:

+ QCVN 03:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hoá học tại nơi làm việc;

+ QCVN 02: 2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bụi;

+ QCVN 26:2016/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vi khí hậu - Giá trị cho phép về vi khí hậu tại nơi làm việc.

+ QCVN 24:2016/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn - Mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc.

Các tiêu chuẩn, quy chuẩn được sử dụng để so sánh đánh giá chất lượng môi trường trong chương trình giám sát nêu trên là những tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành phù hợp với thời điểm quan trắc, giám sát theo quy định.

5.1.2. Chất thải rắn

Thực hiện quản lý chất thải phát sinh theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

5.2. Giai đoạn hoạt động dự án (thuộc trách nhiệm của đơn vị được giao quản lý dự án)

* *Nước thải sinh hoạt:*

Lưu lượng nước thải phát sinh của dự án ước tính khoảng 14,4 m³/ngày đêm. Căn cứ khoản 2 điều 97 và phụ lục XXVIII, Nghị định 08/2022/NĐ-CP dự

án không thuộc đối tượng phải quan trắc định kỳ đối với nước thải.

** Chất thải rắn*

Thực hiện quản lý chất thải phát sinh theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

- Thực hiện trách nhiệm của chủ dự án đầu tư theo quy định tại Điều 37 Luật bảo vệ môi trường, Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và các quy định khác về trách nhiệm của chủ dự án sau khi báo cáo ĐTM được phê duyệt kết quả thẩm định trước khi đưa dự án vào hoạt động chính thức theo quy định.

- Thực hiện đúng các giải pháp bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo ĐTM được phê duyệt kết quả thẩm định, tổ chức thu gom, xử lý toàn bộ các loại chất thải thi công.

- Cam kết kiểm soát các nguồn thải phát sinh (bụi, khí thải, nước thải, tiếng ồn) đảm bảo không gây ô nhiễm, ảnh hưởng tới môi trường và các đối tượng xung quanh.

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về ứng cứu sự cố và các quy định khác của pháp luật trong toàn bộ các hoạt động của dự án;

- Khối lượng đất đào tận dụng lại cho dự án và đất dư thừa vận chuyển đi, chủ dự án phải thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan.

- Trong quá trình thực hiện nếu dự án có những thay đổi so với báo cáo ĐTM đã được phê duyệt kết quả thẩm định, chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của cơ quan phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo ĐTM.

- Các nội dung khác: Chi tiết tại Tờ trình số 846/TTr-TNMT ngày 21/12/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường và nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án.